

Nhân cách kẻ sĩ Thăng Long

--- Bùi Xuân Đính ---

Sử cũ ghi lại, kẻ sĩ Thăng Long không chỉ có tài mà luôn thể hiện sự cương trực, nhân cách cao thượng, một lòng vì nước. Nguyễn Cư Trinh, Lưu Quĩ, Nguyễn Công Cơ... là những người như thế.

Trong số 2.896 tiến sĩ thời phong kiến của cả nước, Thăng Long - Hà Nội có 294 người, trong đó có 112 người tập trung ở 11 làng khoa bảng tiêu biểu là: Đông Ngạc (huyện Từ Liêm - 25 người), làng Tả Thanh Oai (Thanh Trì - 12 người), hai làng Hạ Yên Quyết (Từ Liêm), Nguyệt áng (Thanh Trì) đều có 11 người và hai làng Phú Thị (Gia Lâm), Thượng Yên Quyết cùng có 10 người; Hà Lỗ (Đông Anh - 9 người), Bát Tràng (Gia Lâm - 8 người), hai làng: Du Lâm, Vân Đầm đều thuộc huyện Đông Anh, làng Tây Mỗ (huyện Từ Liêm) cùng có 7 người đỗ. Trong 112 ông nghè trên đây, có đến 46 người (41%) về làng vinh quy bái tổ khi còn chưa qua tuổi "tam thập", trong đó có 12 người chưa qua tuổi 25. Người trẻ nhất là Nguyễn Am - người làng Tây Mỗ - nhận vinh ân triều đình khi vừa tròn 18 tuổi tại khoa thi năm Quý Dậu đời vua Lê Nhân Tông (1453).

Sử cũ ghi lại, kẻ sĩ Thăng Long không chỉ có tài mà còn luôn thể hiện một bản lĩnh, một nhân cách cao thượng, khảng khái, không mưu cầu quyền lợi cá nhân mà một lòng vì nước. Xin nêu một số gương điển hình trong số họ.

* Nguyễn Quốc Trinh (1625 - 1674), quê ở làng Nguyệt áng (huyện Thanh Trì), đỗ Trạng nguyên khoa thi Kỷ Hợi (1659) khi ông 34 tuổi. Ông đảm nhận nhiều chức vụ cao trong triều đình Lê - Trịnh trở thành người tin cậy của chúa Trịnh Tạc. Tuy vậy Nguyễn Quốc Trinh là người khảng khái, dám nói điều phải trái trước chúa và trước triều thần. Bấy giờ, chúa Trịnh Tạc có ý muốn cướp ngôi nhà Lê, bèn cho xây một cái đài ở giữa kinh thành Thăng Long, đặt tên là đài Thụ Thiện, như là biểu hiện quyền lực to lớn của nhà chúa. Đài được khởi công, dựng cột, đào móng, hình thành cái khung quy mô, bề thế. Chúa đến tận nơi xem xét việc thi công, mời cả Nguyễn Quốc Trinh đi cùng. Nhìn cảnh quan công trình đầy triển vọng, nguy nga đó, Chúa hỏi Nguyễn Quốc Trinh:

- Khanh nghĩ sao về đài Thụ Thiện sẽ được hoàn thành nay mai?

Vị quan thân cận và tài năng của Chúa nhìn quanh công trình một lượt rồi lắc đầu và nhìn thẳng vào Chúa đáp:

- Khải Chúa thượng! Xây đắp thế nào mà chẳng được, chỉ có điều là lòng thiên hạ không vui đâu.

Chúa Trịnh tái mặt hỏi lại:

- Thiên hạ có hàng trăm hàng nghìn người, một mình ông làm sao biết được trăm nghìn bụng?

Quốc Trinh ung dung đưa tay vào ngực trái mình và đáp:

- Thiên hạ là thần đây! Lòng thần không vui ắt biết lòng thiên hạ!

Chúa Trịnh Tạc nín lặng, không nói gì, lên kiệu về cung. Tối hôm đó, một cơn bão lớn nổi lên, sét đánh làm mấy cột đài vừa xây đổ sập. Biết là lòng người, lòng quần thần và lòng trời không thuận, Trịnh Tạc phải bỏ ý đồ cướp ngôi nhà Lê.

* Nguyễn Công Cơ (1676 - 1733), người làng Cáo (nay thuộc xã Xuân Đĩnh, huyện Từ Liêm), đỗ tiến sĩ khoa thi Đinh Sửu niên hiệu Chính Hòa (1697) khi ông mới 21 tuổi. Cuộc đời làm quan của ông chủ yếu dưới hai đời chúa là Trịnh Căn và Trịnh Cương, đặc biệt dưới thời Trịnh Cương, có hai vị quan tài năng rất được tin dùng là Lê Anh Tuấn và Nguyễn Công Hãng. Các chính sách lớn của triều đình thời kỳ này đều được thi hành theo lời tâu của hai vị quan đầu triều đó. Trịnh Cương tin họ và

trọng dụng họ đến mức nhiều lần bỏ qua những nghi thức của một vị chúa với kẻ bề tôi. Song do được tin dùng nên nhiều khi hai vị quan này cũng có những biểu hiện lạm quyền, sai trái. Lê Anh Tuấn cùng nhiều quan đại thần trong triều có những vun vén cho con em và thân thuộc, nhất là trong thi cử. Sự việc đã diễn ra nhiều lần, nhiều năm nhưng thế lực của hai viên quan đầu triều rất lớn nên các quan trong triều không ai dám nói: Nhưng Nguyễn Công Cơ đã thẳng thắn vạch ra những sai trái của họ. Vào năm Bảo Thái thứ 7 (1726), Nguyễn Công Cơ đã trực tiếp vào gặp Trịnh Cương, nói rõ với chúa những tiêu cực trong các kỳ thi hương khi đó: phần lớn các hương cống được phong các kỳ thi hương là do nhờ người "gà" văn, trong đó nhiều người là con em của các nhà quyền thế đỗ đạt không phải có thực tài. Chúa Trịnh nghe thấu vậy đã lập tức cho triều thần tổ chức lại kỳ thi hương tại Lầu Ngũ Long. Kết quả là con của Tham tụng (Thủ tướng) Lê Anh Tuấn, con của các quan đại thần là Tác Quận công Phạm Công Trân, Vân Quận công Đỗ Bá Phẩm, Đồng Quận công Đặng Đình Tranh đều bị trượt, cộng với những người ở các địa phương khác lên đến 28 "hương cống rơm", đều bị giao xuống cho đình thần xét hỏi và trị tội nặng. Sử cũ ghi lại, sau sự kiện này, kỷ luật trường thi được chấn chỉnh lại nhờ công của Nguyễn Công Cơ - người dám nói thẳng, không sợ cường quyền.

* Lưu Quý (1811 - ?), người làng Nguyệt áng đỗ tiến sĩ khoa thi át Mùi đời Minh Mệnh (1835) khi mới 25 tuổi, lúc đầu được bổ chức Tri phủ Nam Sách (Hải Dương) rồi được về kinh đô làm Giám sát Ngự sử. Sách Đại Nam thực lục chép, ông là người thẳng thắn, dám tâu việc can ngăn vua nên bị vua Minh Mệnh đổi xuống làm Binh khoa Chương án Cấp sự trung. Tháng 2 năm Tân Sửu (1841), Vua Thiệu Trị lên ngôi, Lưu Quý vừa tròn 30 tuổi. Là vị quan trong triều tuổi còn rất trẻ, con đường công danh đang rộng mở, lẽ ra, khi vua mới lên ngôi, Lưu Quý phải có những bài chúc tụng để được vua "đề ý" đến. Nhưng không, ông đã cùng Khoa đạo Nguyễn Bình Đức dân số trình bày xin vua lưu ý đến 10 điều sách lược trị nước. Nội dung tóm tắt của 10 điều đó như sau:

- 1 - Thận trọng trong sự ham chuộng bởi sự ham chuộng của vua ảnh hưởng đến triều thần.
- 2 - Mở rộng lòng thành tín: chân thực trong dùng chính lệnh, sắc lệnh (chính sách) ban ra phải chắc như vàng đá, phải thi hành đúng như quy luật của bốn mùa thì mới không có người sai trái.
- 3 - Biết rõ trị thế: cần phải khoan dung, nghiêm khắc trong việc dạy bảo các quan và cai trị dân thì mới giữ được hòa hợp.
- 4 - Cẩn thận trong dùng người: phải loại bỏ kẻ gian tà, tìm người tài giỏi trung thực ra giúp nước.
- 5 - Chăm sóc đời sống nhân dân: vì dân là gốc của nước, gốc có vững thì nước mới yên, việc nào ảnh hưởng xấu tới sức dân, của cải của dân thì không nên vội làm để dân được yên nghiệp.
- 6 - Cẩn thận về tài lợi: việc thu của dân, lo tích lũy của cải cho triều đình phải có đường lối và pháp chế, làm tổn đến sức dân để có nhiều của thì không thể gọi là nước giàu.
- 7 - Không dùng vật lạ: tiền của của triều đình là do dân khó nhọc đóng thuế, nay đem ra tiêu phí thì khổ dân; đừng lấy vật hữu dụng đổi lấy vật vô dụng, lấy thứ vô ích làm hại vật có ích.
- 8 - Thận trọng và công bằng trong dùng hình phạt.
- 9 - Tổ rõ giáo hóa: giáo hóa tốt thì có phong tục tốt.
- 10 - Rộng đường ngôn luận: cho người muốn can ngăn được nói điều sai thực, vua cần bày tỏ lòng thành thực, tiếp thu lời can ngăn, lấy tai mắt của bốn phương làm tai mắt của mình thì đức thịnh càng sáng rõ, đạo trị nước càng rộng thêm.

Vua Triệu Trị xem kỹ từng điều trong tờ sớ, thấy tâm đắc nhất hai điều: thận trọng trong sự ham chuộng và cẩn thận trong dùng người, thưởng cho Lưu Quý và Nguyễn Bình Đức mỗi người một tấm lụa. Sau đó, Lưu Quý lại có lời điều trần về việc phòng thủ bờ biển Bắc Kỳ, được thăng làm Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ, sung Sử quán Toàn tu.

Nhân cách của kẻ sĩ Thăng Long là như vậy: thẳng thắn, vì việc chung, không màng danh lợi riêng.